



# NHỮNG NỖ LỰC CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ QUỐC TẾ TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA PHỤ NỮ

NGUYỄN LỘC\*

## 1 - Vài nét về lịch sử phong trào quốc tế phụ nữ

Từ hàng thế kỷ nay, cuộc đấu tranh chống phân biệt đối xử và bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ đã diễn ra trên thế giới. Cuộc đấu tranh cam go này không thể đạt được thắng lợi trong ngày một, ngày hai. Tư tưởng giải phóng phụ nữ đã được khơi nguồn từ thời kỳ Phục hưng và tiếp tục dòng chảy của nó trong các thế kỷ tiếp theo. Cuối thế kỷ XIX, tại một số nước phương Tây, phong trào đấu tranh vì quyền phụ nữ đã đạt được những thắng lợi bước đầu. Đó là việc phụ nữ được quyền học tập tại mọi cấp học trong hệ thống giáo dục. Thắng lợi này mở ra một triển vọng rộng lớn cho những bước tiến khác về quyền bình đẳng và chống phân biệt đối xử với phụ nữ. Những năm cuối thế kỷ XIX cũng là khoảng thời gian mà vai trò của phụ nữ trong các lĩnh vực khoa học và văn học - nghệ thuật đã bước đầu được thừa nhận.

Kể từ năm 1888, phong trào đấu tranh vì quyền bình đẳng của phụ nữ lần đầu tiên mang tầm vóc của một phong trào quốc tế có tổ chức. Trong năm này, một Hội nghị quốc tế liên quan đến quyền phụ nữ đã được tổ chức tại Oa-sinh-tơn (Mỹ) với sự tham gia của 66 đại biểu Mỹ và 8 đại biểu đến từ châu Âu. Hội nghị đã lập ra Hội đồng Quốc tế phụ nữ. Các

đại biểu tham dự Hội nghị đã quyết định xây dựng và triển khai thực hiện một chương trình nhằm xóa bỏ ách áp bức nhiều mặt đang áp đặt đối với phụ nữ trên thế giới. Một năm sau, Hội nghị lần thứ hai của Hội đồng Quốc tế phụ nữ được tổ chức tại Luân-đôn (Anh) với sự tham dự của 5.000 đại biểu phụ nữ đến từ các nước khác nhau. Cuộc đấu tranh của phụ nữ vì các quyền bình đẳng liên quan trực tiếp đến điều kiện lao động của phụ nữ ở các nước tư bản châu Âu và Bắc Mỹ đã trở thành phong trào có tổ chức, được lãnh đạo chặt chẽ. Ngày 1-5-1893, cuộc đình công đầu tiên của công nhân nữ nổ ra ở Viên (Áo) đòi hưởng các tiêu chuẩn lao động bình đẳng đã mở ra hàng loạt phong trào vì quyền bình đẳng của lao động nữ ở các nước khác trong những giai đoạn tiếp theo.

Ở cấp độ quốc gia, cuộc đấu tranh của các phong trào phụ nữ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực quyền bình đẳng về chính trị cho phụ nữ mà cơ bản nhất là quyền bầu cử. Nhiều phong trào phụ nữ đã diễn ra ở Anh và Mỹ vào cuối thế kỷ thứ XIX với mục tiêu đấu tranh đòi quyền bầu cử của phụ nữ. Trong năm 1869, Hội bầu cử phụ nữ quốc gia được thành lập ở Anh và Hội bầu cử phụ nữ Mỹ được thành lập

\* ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ở Hoa Kỳ nhằm tổ chức, tập hợp cho cuộc đấu tranh vì quyền bầu cử của phụ nữ ở hai quốc gia này. Năm 1893, tại Niu Di-lân, phụ nữ đã đấu tranh giành được quyền bầu cử. Phụ nữ các nước Ô-xtrây-li-a, Phần Lan, Na Uy cũng giành được quyền này lần lượt trong các năm 1902, 1906 và 1913<sup>(1)</sup>.

## **2 - Bảo vệ quyền bình đẳng và chống phân biệt đối xử với phụ nữ**

Đầu thế kỷ XX, trên bình diện pháp lý quốc tế, vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ mặc dù còn phiến diện nhưng đã được đề cập lần đầu tiên tại Công ước quốc tế về trừng trị tội buôn bán nô lệ da trắng (năm 1910). Sau năm 1919, nhiều công ước quốc tế khác nhằm bảo vệ quyền bình đẳng cũng như các quyền cơ bản liên quan đến điều kiện làm việc, nghỉ ngơi và hưởng lương của lao động nữ đã được Tổ chức Lao động quốc tế thông qua.

Quá trình hình thành hệ thống các văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người kể từ sau sự ra đời của Liên hợp quốc có thể được xem như đồng thời là sự xác lập nên khuôn khổ luật pháp quốc tế bảo vệ quyền bình đẳng và chống phân biệt đối xử với phụ nữ. Hiến chương Liên hợp quốc là văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng nhất lần đầu tiên khẳng định một cách trực tiếp và cụ thể: "... sự tin tưởng vào các quyền con người cơ bản, vào nhân phẩm và giá trị của con người, vào các quyền bình đẳng giữa nam và nữ..."<sup>(2)</sup>. Niềm tin đó đã được tái khẳng định và cụ thể hóa tại Điều 2 của Tuyên ngôn Nhân quyền thế giới (năm 1948): "Mọi người được hưởng các quyền và tự do được nêu trong bản Tuyên ngôn này không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính..."<sup>(3)</sup>. Tuyên ngôn đồng thời xác lập vị thế bình đẳng của phụ nữ trong việc hưởng thụ các quyền chính trị tại Điều 21: "1. Mọi người đều có quyền tham gia vào chính quyền ở đất nước mình trực tiếp hoặc thông qua việc lựa chọn các đại diện. 2. Mọi người đều có quyền trong việc tham gia bình đẳng vào công việc của nhà nước ở đất nước mình."<sup>(4)</sup>.

Sự ra đời của hàng loạt văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người sau Tuyên ngôn Nhân quyền thế giới (năm 1948), trong đó đáng chú ý có Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (năm 1966) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (năm 1966) đều nhất quán nhấn mạnh nguyên tắc bảo vệ quyền bình đẳng và chống phân biệt đối xử đối với phụ nữ. Hai Công ước này cùng với Tuyên ngôn Nhân quyền thế giới đã tạo lập một khuôn khổ pháp lý rộng lớn và bền vững bảo đảm quyền con người của phụ nữ.

Quan trọng hơn, cộng đồng quốc tế đã chú trọng đến việc xây dựng và thông qua các văn kiện chuyên biệt trực tiếp bảo đảm các quyền con người cho phụ nữ. Năm 1952, theo đề nghị của Ủy ban về vị thế của phụ nữ, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Công ước về các quyền chính trị của phụ nữ. Công ước này xác lập cơ sở pháp lý quốc tế bảo đảm vị thế bình đẳng của phụ nữ trong việc hưởng thụ các quyền chính trị phù hợp với những quy định chung về quyền con người được nêu lên tại Hiến chương Liên hợp quốc. So với các văn kiện quốc tế chung về quyền con người được đề cập trên đây, công ước này khẳng định những nguyên tắc cụ thể hết sức quan trọng nhằm loại bỏ những phân biệt đối xử với phụ nữ trong hưởng thụ các quyền chính trị cơ bản, như quyền bầu cử, quyền ứng cử vào các cơ quan dân cử được thành lập theo đúng quy định của pháp luật quốc gia; quyền tham gia các chức vụ nhà nước và tham gia thực hiện chức năng công quyền theo quy định của pháp luật quốc gia.

(1) Từ điển *Britanica Bách khoa toàn thư mới*, t 12, tr 733 (tiếng Anh)

(2) (3) Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr 19 và 63

(4) *Các văn kiện về quyền con người*, Tuyển tập của Viện Raoul Wallenberg, Nxb Martinus Nijhoff, Hà Lan 1997, tr 30 (tiếng Anh)

Có thể thấy công ước này là văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên trên lĩnh vực quyền phụ nữ, đòi hỏi các quốc gia thành viên thực hiện nghĩa vụ bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ, đồng thời đánh dấu một giai đoạn mới cho sự ra đời một loạt văn kiện quốc tế nhằm bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Năm 1967, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên bố về loại bỏ sự phân biệt đối xử với phụ nữ. Tuyên bố cho rằng sự phân biệt đối xử với phụ nữ sẽ “cấu thành tội ác chống lại phẩm giá con người”. Trên cơ sở đó, tuyên bố kêu gọi các chính phủ trên thế giới phải loại bỏ tất cả các luật, tập quán, chính sách và thực tiễn quốc gia mang tính phân biệt đối xử với phụ nữ. Tuyên bố yêu cầu các nước nỗ lực thiết lập một khuôn khổ pháp lý hữu hiệu bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ trong Hiến pháp và pháp luật quốc gia. Quan trọng hơn, tuyên bố nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng một văn kiện pháp lý nhằm loại bỏ những định kiến và thực tiễn phân biệt đối xử vốn có gốc rễ từ tư tưởng coi thường phụ nữ.

Mặc dù tuyên bố này không phải là một văn kiện mang tính ràng buộc pháp lý và do đó không tạo ra những cơ sở pháp lý quốc tế trong việc bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ, nhưng nó có vai trò là bước đệm không thể thiếu trong việc pháp điển hóa các quy phạm pháp luật quốc tế điều chỉnh vấn đề loại bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ.

Trên cơ sở Tuyên bố về loại bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, cộng đồng quốc tế cuối cùng đã đạt được sự thống nhất cao trong nỗ lực pháp điển hóa một cách toàn diện cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng của phụ nữ. Công ước quốc tế về loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào năm 1979. Công ước là một văn kiện quyền con người dành riêng cho phụ nữ, có giá trị pháp lý ràng buộc và mang tính toàn diện sâu sắc nhất từ trước đến nay trên lĩnh vực

quyền phụ nữ. Điều 1 của Công ước nhấn mạnh: “bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hay hạn chế nào dựa trên cơ sở giới tính có tác dụng hoặc nhằm mục đích làm tổn hại hoặc vô hiệu hóa việc phụ nữ được công nhận, hưởng thụ, hay thực hiện các quyền con người và những tự do cơ bản trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự và các lĩnh vực khác, bất kể tình trạng hôn nhân của họ như thế nào và trên cơ sở bình đẳng giữa nam và nữ”<sup>(5)</sup> đều là biểu hiện của sự phân biệt đối xử với phụ nữ.

Những quy định tại văn kiện này có thể được khái quát qua bốn nét chính. *Thứ nhất*, Công ước khẳng định một lần nữa những quyền con người cơ bản của phụ nữ đã được xác lập tại các công ước, tuyên ngôn, tuyên bố... trước đó. *Thứ hai*, Công ước xác lập những định hướng và nguyên tắc quan trọng để thúc đẩy cuộc đấu tranh xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ trên toàn thế giới. *Thứ ba*, Công ước yêu cầu các biện pháp (như các biện pháp lập pháp, chính sách, giáo dục) mà các quốc gia thành viên phải thực hiện nhằm đạt được sự loại bỏ bất kỳ hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa mà luật pháp quốc tế ghi nhận. *Thứ tư*, Công ước đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ trên lĩnh vực giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, trên lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

Công ước về loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ đã và đang giữ vị trí là “hòn đá tảng” tạo dựng nên một khuôn khổ luật pháp quốc tế bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ nói riêng, quyền con người của phụ nữ nói chung.

Hệ thống các văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người của phụ nữ đòi hỏi các quốc

(5) Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Các văn kiện quốc tế về quyền con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr 235

gia có liên quan phải thực hiện nghĩa vụ về quyền con người của mình. Hệ thống pháp luật về quyền con người của phụ nữ, nhìn chung đòi hỏi các quốc gia thành viên phải tuân thủ một số nghĩa vụ cơ bản ở các cấp độ khác nhau. **Cấp độ thứ nhất**, khẳng định bảo đảm tôn trọng và thực thi các quyền con người và tự do cơ bản cho phụ nữ tương đương như với nam giới. **Cấp độ thứ hai**, tiến hành các biện pháp nghiêm cấm và trừng trị bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào dựa trên cơ sở giới tính. **Cấp độ thứ ba**, nhận dạng và loại bỏ những trở ngại gây ảnh hưởng đến việc thực hiện bình đẳng các quyền con người và tự do cơ bản cho phụ nữ, nhất là những trở ngại xuất phát từ đặc điểm giới tính của phụ nữ như tình trạng mang thai, nuôi con, hay tình trạng hôn nhân và gia đình của phụ nữ.

### **3 - Những nỗ lực chính trị của cộng đồng quốc tế vì quyền bình đẳng của phụ nữ**

Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống các văn kiện pháp lý quốc tế gián tiếp và trực tiếp liên quan đến quyền con người của phụ nữ, cộng đồng quốc tế thông qua Liên hợp quốc đã tiến hành nhiều hoạt động khác nhau vì cuộc đấu tranh cho quyền bình đẳng của phụ nữ. Đại hội đồng Liên hợp quốc đã lấy năm 1975 làm Năm quốc tế vì phụ nữ với mục đích “thúc đẩy sự bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới”. Hội nghị thế giới về Năm quốc tế phụ nữ - hội nghị toàn cầu đầu tiên về phụ nữ, được tổ chức năm 1975 tại thành phố Mê-hi-cô, thông qua **Tuyên bố Mê-hi-cô** về sự bình đẳng của phụ nữ và sự đóng góp của họ vì sự phát triển và hòa bình trên toàn thế giới. Hội nghị cũng đã thông qua **Kế hoạch thế giới hành động thực hiện các mục tiêu của Năm quốc tế phụ nữ**. Kế hoạch kêu gọi các chính phủ phải bảo đảm hơn nữa quyền bình đẳng của phụ nữ trước pháp luật, cũng như quyền bình đẳng của phụ nữ trong các cơ hội học tập, đào tạo và việc làm; đồng thời chỉ ra nguyên nhân của tình trạng bất bình đẳng đối với phụ nữ ở hầu khắp các nơi trên thế giới là do sự kém phát triển về kinh tế - xã hội.

Năm 1980, Hội nghị thế giới về thập kỷ của Liên hợp quốc vì phụ nữ đã được tiến hành tại Cô-pen-ha-ghe (Đan Mạch). Hội nghị thông qua **Kế hoạch hành động** để đạt được 3 mục tiêu của thập kỷ vì phụ nữ là bình đẳng, phát triển và hòa bình.

Năm năm sau, Hội nghị thế giới về xem xét và đánh giá các kết quả của Thập kỷ Liên hợp quốc vì phụ nữ đã được tổ chức tại Nai-rô-bi (Ken-ny-a). Hội nghị thông qua Chiến lược Nai-rô-bi vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chiến lược khẳng định việc loại trừ tất cả hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ là điều kiện cơ bản để giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế. Nhằm thúc đẩy sự bình đẳng của phụ nữ, Chiến lược Nai-rô-bi khuyến nghị các chính phủ tăng cường hơn nữa các nguồn lực hỗ trợ xây dựng các cơ chế quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ được tham gia một cách đầy đủ và trên mọi cấp độ của đời sống xã hội.

Tiếp tục các mục tiêu bình đẳng, phát triển và hòa bình đã được đặt ra tại các hội nghị trước đó, Hội nghị Phụ nữ thế giới lần thứ tư đã được tổ chức tại Bắc Kinh (Trung Quốc) năm 1995 với sự tham gia của đại diện các chính phủ trên thế giới. Hội nghị Phụ nữ thế giới lần thứ tư một mặt thừa nhận địa vị của phụ nữ nói chung trên thế giới đã có sự cải thiện đáng kể so với trước, mặt khác đã chỉ rõ rằng trên thực tế sự cải thiện đó vẫn chưa đạt được như mong muốn và bất bình đẳng đối với phụ nữ vẫn còn tồn tại. Đại diện các chính phủ khẳng định quyết tâm tiếp tục các cam kết vì mục tiêu bình đẳng, phát triển và hòa bình cho phụ nữ. Một Chương trình hành động đã được Hội nghị thông qua trên cơ sở tiếp tục phát triển những mục tiêu đã được nêu ra tại Chiến lược Nai-rô-bi nhằm xóa bỏ những trở ngại đối với sự tham gia tích cực và bình đẳng của phụ nữ vào các quá trình ban hành chính sách trên

(Xem tiếp trang 72)

năm 2004. Giá dược phẩm và dịch vụ y tế vẫn sẽ ở mức cao. Trong các ngành dịch vụ chủ chốt, ngành du lịch - lữ hành và khách sạn - nhà hàng sẽ phục hồi với tổng nhu cầu ước đạt 1.700 tỉ USD. Ngành hàng không vẫn chưa "gượng dậy" được từ sau sự kiện 11-9-2001, trong ngành sẽ diễn ra xu thế sáp nhập vào dịch vụ vận tải giá rẻ. Ngành truyền thông, quảng cáo và giải trí cũng sẽ tăng trưởng ổn định. Triển vọng ngành dịch vụ tài chính ngân hàng sẽ cải thiện do nhu cầu vay vốn của khu vực doanh nghiệp dự kiến đạt 31.000 tỉ USD so với mức 27.800 tỉ USD năm 2004. Trong dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thanh toán thẻ tín dụng qua điện thoại di động sẽ tăng mạnh sau khi thử nghiệm thành công ở thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản. Tăng trưởng của ngành bảo hiểm sẽ phụ thuộc vào nguồn thu phí thay vì lãi đầu tư trong khi triển vọng của các quỹ hưu trí không mấy sáng sủa.

Theo dự báo, dòng vốn tư nhân chảy vào các thị trường mới nổi sẽ còn tăng lên mức 229 tỉ USD. FDI sẽ duy trì đà tăng trưởng 11%/năm trong giai đoạn 2005 - 2008.

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2005 như trên bị chi phối bởi hàng loạt yếu tố: giá dầu mỏ vẫn bất ổn do nguồn cung vẫn còn nguy cơ bị "gián đoạn" trong khi nhu cầu vẫn tăng cao và công suất khai thác dự trữ không còn dồi dào; xu hướng "hạ nhiệt" của kinh tế Trung Quốc và tăng trưởng chậm lại của kinh tế Mỹ gắn với những vấn đề khó khăn như: tình trạng thâm hụt kép (thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại), sự bất trắc trong phối hợp chính sách kinh tế vĩ mô toàn cầu trước làn sóng tăng lãi suất và những điều chỉnh quan trọng trong cân đối vĩ mô ở một loạt nền kinh tế lớn trong năm 2005, sự bất ổn về an ninh và chính trị trên toàn cầu do cuộc chiến chống khủng bố quốc tế, nguy cơ và những hậu quả của thiên tai và dịch bệnh, tình trạng nghèo khổ gia tăng ở nhiều nước, nhất là ở châu Phi và khu vực Nam Á. □

## NHỮNG NỖ LỰC...

*(Tiếp theo trang 66)*

tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Điều đặc biệt là Chương trình hành động này đã xác định trách nhiệm cụ thể của các quốc gia trong việc thực hiện Chương trình tại phạm vi lãnh thổ của mình trên cơ sở phù hợp với các quyền con người cơ bản. Ở một mức độ nào đó, Chương trình hành động của Hội nghị Bắc Kinh có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với các quốc gia trong việc hỗ trợ thiết thực việc thực hiện các quy định của Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.

Cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng của phụ nữ đã đạt được những thành quả quan trọng thể hiện qua sự ghi nhận của luật pháp quốc tế về quyền phụ nữ cũng như những cam kết chính trị rộng lớn của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, thực trạng quyền phụ nữ trên thế giới ngày nay vẫn còn là một bức tranh với những gam màu không mấy tươi sáng. Tình trạng nghèo đói, bất công xã hội, bạo lực, xung đột vũ trang, đại dịch HIV/AIDS... đang là những nguy cơ đẩy lùi những tiến bộ về sự bình đẳng của phụ nữ vừa đạt được trong những thập niên vừa qua, đe dọa nghiêm trọng đến sự hưởng thụ các quyền con người của phụ nữ. Tình hình này đòi hỏi cộng đồng các quốc gia trên thế giới phải nỗ lực nhiều hơn nữa và không chỉ dừng lại ở việc thông qua các văn kiện pháp lý, các chương trình mang tính cam kết chính trị, đạo đức để bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ. Để chống lại sự phân biệt đối xử, sự coi thường phụ nữ, để bảo đảm sự hưởng thụ quyền bình đẳng cho phụ nữ, cộng đồng quốc tế và các chính phủ phải thực hiện trên thực tế các quy định, nguyên tắc, cam kết đồng thời với những biện pháp kinh tế - xã hội và các biện pháp khác để tạo nên môi trường ổn định, phát triển và bền vững vì sự tiến bộ của phụ nữ và của xã hội nói chung. □